TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường tè, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Đ - Sinh năm 1990.

- Nơi ĐKHKTT: Khu phố 07, thị trấn Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trọng Đ - Sinh năm 1989.

- Nơi ĐKHKTT: Bản Nhú M, xã P, huyện Mường T, tỉnh Lai C.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Đ - Sinh năm 1990 và anh Nguyễn Trọng Đ - Sinh năm 1989.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Trọng Đ, thỏa thuận, nhất trí. Thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Trọng Đ, thỏa thuận, nhất trí. Giao 01 (một) con chung là Nguyễn Ngọc Hoài A, sinh ngày 06/04/2018 cho chị Phạm Thị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trọng Đ, không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chị Phạm Thị Đ không được ngăn cản.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Trọng Đ, thỏa thuận, nhất trí. Sau khi ly hôn không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Trọng Đ, thỏa thuận, nhất trí, tự giải quyết. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Đ và anh Nguyễn Trọng Đ cùng thỏa thuận, nhất trí. Chị Phạm Thị Đ nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền 150.000 đồng (trong đó, chị Đ phải nộp 75.000 đồng và chị Đ nộp cho anh Đ 75.000 đồng). Được khấu trừ trong tổng số tiền 300.000 đồng dự phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2021/0000671 ngày 29/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường T, tỉnh Lai C. Trả lại cho chị Phạm Thị Đ số tiền 150.000 đồng dự phí sơ thẩm đã nộp theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Trọng Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- CCTHADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lò Xuân Hải